**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 2**

( Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 20/09/2024)

|  | Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **2**  **(16/09/2024)** | SÁNG | HĐTN | 4 | SH dưới cờ: Xây dựng đôi bạn cùng tiến |
|  | TV | 13 | O, ô (T1) |
|  | TV | 14 | O,ô (T2) |
|  | TN&XH | 2 | Gia đình em (T3) |
|  | Đ Đ | 2 | Em với nội quy trường, lớp (T2) |
|  | **3**  **(17/09/2024)** | SÁNG | TV | 15 | Cỏ, cọ (T1) |
|  | MT | 2 | Môn mĩ thuật của em (T2) |
|  | TV | 16 | Cỏ, cọ (T2) |
|  | T | 4 | Các số 4, 5, 6 |
|  |  | CHIỀU | TV | 17 | Tập viết: o, ô, cỏ, cọ |
|  | GDTC | 3 | Tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số - TC: Diệt các con vật có hại |
|  | HĐTN | 5 | HĐGD theo chủ đề: Làm quen với bạn mới |
|  | **4**  **(18/09/2024)** | SÁNG | TV | 18 | Ơ, d (T1) |
|  | TV | 19 | Ơ, d (T2) |
|  | T | 5 | Các số 7, 8, 9 |
|  | TNXH | 4 | Ngôi nhà của em |
|  | **5**  **(19/09/2024)** | SÁNG | TV | 20 | Đ, e (T1) |
|  | ÂN | 2 | ÔN tập bài hát: Lá cờ Việt Nam (T2)  Nghe nhạc: Quốc ca Việt Nam |
|  | TV | 21 | Đ, e (T2) |
| TV | 22 | Tập viết: ơ, d, đ, e |
|  | GDTC | 4 | Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số - TC: Diệt các con vật có hại |
|  | **6**  **(20/09/2024)** | SÁNG | TV | 23 | Kể chuyện: Chồn con đi học |
|  | TV | 24 | Ôn tập |
|  | T | 6 | Số 0 |
|  | HĐTN | 6 | SHL: Hát về tình bạn |
|  |  |  |  |

Ngày 16 tháng 09 năm 2024

| **Tổ trưởng** | **GVCN** |
| --- | --- |
| **Lê Thị Liên** | **Trần Thị Diễm Thương** |

**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Bài : O, ô (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các âm và chữ cái **o, ô** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **o, ô** với các mô hình “âm đầu + âm chính”: **co, cô.**

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **o**, âm **ô**

- Biết viết trên bảng con các chữ o và ô và tiếng **co, cô**.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- HS nhận biết các âm và chữ cái **o, ô** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **o, ô** với các mô hình “âm đầu + âm chính”: **co, cô.**

**-** Hình thành các năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,yêu thích thiên nhiên, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy.

- HS: Bảng con, phấn để học sinh làm bài tập , vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’  20’  10’  33’  2’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.**  **b. Cách thực hiện:**  **-** GV khởi động: cả lớp hát.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết các âm và chữ cái **o, ô** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **o, ô** với các mô hình “âm đầu + âm chính”: **co, cô.**  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **\* Dạy âm o và tiếng co**  **-** GV ghi lên bảng chữ “o” và yêu cầu HS đọc chữ.  - GV mời HS đọc theo tổ, sau đó cả lớp đọc  - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và hỏi: Hai bạn nhỏ đang làm gì?  - GV giải thích trò chơi kéo co ( hỏi HS đã chơi trò chơi kéo co bao giờ chưa?)  - GV ghi bảng chữ co và hỏi:  + Đây là chữ gì? Em nào đọc được chữ này?  - GV chỉ tiếng co  - GV chỉ tiếng co và mô hình tiếng co  - GV hỏi: Tiếng co gồm những âm nào?  - GV đọc mẫu cho HS.  - GV mời HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp.  *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-o-co***  ***-*** GV yêu cầu HS đọc theo tổ, cả lớp.  ***\*Dạy âm ô ( tương tự như âm o)***  **3/ Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **o**, âm **ô.**  **b. Cách thực hiện:**  **Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ.**  *a. Xác định yêu cầu*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Tìm tiếng có âm o.*  - GV làm mẫu.  **Hoạt động 2. Mở rộng vốn từ.** *(BT2: vừa nói tiếng có âm o vừa vỗ tay.)*  ***Hoạt động 3.*** **Mở rộng vốn từ**  a**) Giới thiệu chữ o, chữ ô**  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường  - GV giới thiệu chữ O, chữ Ô in hoa dưới chân trang 13.  **b. Tìm chữ o, chữ ô trong bộ chữ**  \* GV cho HS tìm chữ o trong bộ chữ  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 4: Tập viết (Bảng con – BT 6)***  **a. Mục tiêu:**Biết viết trên bảng con các chữ o và ô và tiếng **co, cô**.  **b. Cách thực hiện:**  **-** GV giới thiệu mẫu chữ viết thường **o, ô** . GV chỉ bảng, cả lớp đọc.  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng trên khung 5 ô li phóng to và hướng dẫn quy trình viết.  + Chữ o: cao 2 ô li, rộng 1,5 ô li; gồm 1 nét cong kín. Đặt bút ở phía dưới đường kẽ thứ 3, viết nét cong kín (từ phải sang trái), dừng bút ở điểm xuất phát.  + Chữ ô: viết nét 1 như chữ o, nét 2 và 3 là hai nét thẳng xiên ngắn (trái-phải) chụm đầu vào nhau tạo thành dấu mũ.  + Tiếng co: viết chữ c rồi đến chữ o, chú ý viết c sát o để nối với o.  + Tiếng cô: viết tiếng co, thêm dấu mũ trên chữ o để thành tiếng cô.  - HS tập viết trên bảng con o, ô. Sau đó viết tiếng co, cô.  - HS giơ bảng để GV kiểm tra lỗi, sửa nếu viết sai, khen HS nếu viết đúng.  - GV yêu cầu HS đọc chữ đã viết trên bảng con.  **4/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học.  - Khuyến khích HS tập viết trên bảng con (về nhà). | -HS hát.  - Lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện đọc.  - HS quan sát và trả lời:  Hai bạn nhỏ đang chơi kéo co.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS quan sát  -HS trả lời  - HS đọc.  - HS trả lời nối tiếp  - HS thực hiện  - HS đọc.  -Học sinh lắng nghe yêu cầu  - HS làm cá nhân  - HS trả lời  - HS trả lời  -HS theo dõi  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Môn : Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 2: GIA ĐÌNH EM (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời gian nghỉ ngơi vui chơi cùng nhau.

- Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình, đặt các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình và công việc nhà của họ.

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuối.

**-** Phát triển năng lực và phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Video bài giảng. Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Vở Bài tập TN & XH

**2. Học sinh:**

- SGK

- Vở Bài tập TN & XH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TL** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.**  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe và hát bài: Cả nhà thương nhau.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số công việc bạn An tham gia làm ở nhà. Biết cách quan sát và trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của bạn An.  **b. Cách tiến hành:**  **2.1 Tìm hiểu đồ dùng trong nhà.**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  GV giới thiệu các hình ở trang 11 SGK  - HS quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Khi ở nhà bạn An làm những công việc gì?  + Bạn An có vui vẻ khi tham gia làm việc nhà không?  ***Bước 2. Làm việc cả lớp***  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a. Mục tiêu:** nêu được một số công việc em tham gia ở nhà,đặt các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  **-** HS làm câu 5 bài 1 (VBT)  - Một HS đặt câu hỏi, 1 HS trả lời.  + Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?  + Bạn cảm thấy như thế nào khi làm việc nhà?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** Một số cặp HS hỏi và trả lời trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét.  - GV hỏi HS: Vì sao chúng ta cần tham gia làm việc nhà?  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV y/c HS chuẩn bị bài tiết học sau: Ngôi nhà của em. | -HS hát  -HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS trả lời.  -HS trình bày  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tên bài dạy: CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

**BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

**-** Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết hợp tác được với các thành viên trong nhóm, mạnh dạn chia sẻ ý kiến của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK *Đạo đức 1,* Băng đĩa CD có bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.

- HS: SGK, Vở bài tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TL** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **12’**  **13’**  **5’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Vui đến trường.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** HS biết lựa chọn cách xử lý tình huống phù hợp.  **b. Cách tiến hành**  **\* Chia sẻ và khám phá**: **Xử lí tình huống**  - GV yêu cầu HS xem tranh ở trang 5, SGK *Đạo đức 1* và nêu tình huống xảy ra trong tranh.  - Với mỗi tình huống, GV mời một vài cặp HS nêu các cách ứng xử và lí do vì sao các em lại chọn cách ứng xử đó.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận  + Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn phải giữ trật tự, không nên đùa nghịch trong giờ học.  + Tình huống 2: Nếu là Lan, em nên bỏ giấy gói bánh vào thùng rác để giữ vệ sinh chung.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a. Mục tiêu:** HS biết thực hiện đúng nội quy trường lớp.  **b. Cách tiến hành**  **3. 1 Tự liên hệ**  - GV nêu yêu cầu tự liên hệ.  - GV mời một số HS chia sẻ trên nhóm Lớp.  -GV tổng kết, khen ngợi những HS đã thực hiện nội quy và nhắc nhở các bạn khác trong Lớp học tập theo các bạn đó.  **3.2 Cam kết thực hiện Nội quy**  - GV mời HS quan sát bảng nội quy nhà trường, lớp học:  + Yêu trường lớp, bạn bè, thầy cô  + Vâng lời thầy cô dạy dỗ.  + Chăm chỉ học bài, viết bài.  + Vâng lời ông bà cha, mẹ, người lớn.  + Giữ gìn đồ dùng học tập.  - GV hướng dẫn HS cách thể hiện cam kết thực hiện nội quy.  - GV khen ngợi cả lớp và chúc cả lớp luôn giữ đúng cam kết thực hiện nội quy.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhắc HS thực nội quy nhà trường, lớp học.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo: Gọn gàng, ngăn nắp. | HS hát  - HS quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh  -Một số HS nêu tình huống, tìm cách ứng xử phù hợp  - HS suy nghĩ, tự đánh giá.  - HS vận dụng thực hành  - HS theo dõi, ghi nhớ  -HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS quan sát.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn : Tiếng việt**

**Bài 5: Cỏ, cọ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết thanh hỏi và dấu hỏi, thanh nặng và dấu nặng.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cỏ, cọ.**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh hỏi, thanh nặng.

- Viết đúng các tiếng **cỏ, cọ** (trên bảng con)

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**\*** Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,HS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK , kế hoạch bài dạy.

- HS: Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT5 (tập viết),Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’  20’  10’  33’  2’ | **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Chú ếch con.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cỏ, cọ.**  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **\* Dạy tiếng cỏ**  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: Đây là gì?  - GV viết lên bảng tiếng cỏ, đọc: cỏ.  - GV mời HS đọc cá nhân, lớp.  - GV che dấu hỏi ở tiếng cỏ và hỏi:  + Ai đọc được tiếng này?  + So với tiếng co các em đã học, tiếng này có gì khác?  - GV mời HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp.  - GV chỉ tiếng cỏ và mô hình tiếng cỏ  - GV hỏi: Tiếng cỏ gồm những âm nào?  - GV phân tích tiếng cỏ: gồm có âm c đứng trước, âm o đứng sau, dấu hỏi đặt trên âm o.  - GV y/c HS nhắc lại.  ***\* Đánh vần:***  ***- GV chỉ mô hình tiếng cỏ: co-hỏi-cỏ/cỏ***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-o-co-hỏi cỏ***  ***\*Dạy tiếng cọ( tương tự như tiếng cỏ)***  **3/ Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết thanh hỏi và dấu hỏi, thanh nặng và dấu nặng. Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh hỏi, thanh nặng.  **b.** **Cách thực hiện:**  **Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ.**  a. Xác định yêu cầu.  - GV nêu yêu cầu của bài tập  b. Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  c. Tìm tiếng có thanh hỏi: HS nối dấu hỏi với hình chứa tiếng có thanh hỏi trong VBT.  d. Báo cáo kết quả.  ***Hoạt động 2:*** **Mở rộng vốn từ (BT3: Đố em: Tìm tiếng có thanh nặng)**  a. Xác định yêu cầu.  - GV nêu yêu cầu của bài tập  b. Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập.  c. Tìm tiếng có thanh nặng: HS nối dấu nặng với hình có chứa tiếng có thanh nặng trong VBT.  d. Báo cáo kết quả.  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 4: Tập đọc***  4.1 Luyện đọc từ ngữ.  - GV trình chiếu tranh trên ti vi  - GV giới thiệu: Bài đọc nói về các con vật, sự vật. Các em cùng xem đó là những gì?  - GV hướng dẫn học sinh đọc từ dưới mỗi hình:  + GV chỉ hình 1 hỏi : Gà trống đang làm gì  + GV chỉ chữ : ò...ó...o  \*Thực hiện tương tự với các tranh còn lại  + GV: Cái cổ của con hươu cao cổ rất dài. Nó giúp cho hươu ăn được những chiếc lá rất cao trên ngọn cây.  + GV chỉ chữ.  b. Giáo viên đọc mẫu:  c. Thi đọc cả bài.  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp.  - GV nhận xét.  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ.  -L/đọc 4 chữ học trong tuần: cỏ, cọ, cổ, cộ.  **4.2. Tập viết (Bảng con – BT 5)**  a. Viết : cỏ, cọ, cổ, cộ  - Chuẩn bị.  - Làm mẫu.  - GV giới thiệu dấu hỏi và dấu nặng.  - GV mẫu + hướng dẫn quy trình viết :  + Dấu hỏi ,dấu nặng  + Tiếng cỏ, cọ, cổ, cộ  - Dấu hỏi: viết 1 nét cong từ trên xuống.  - Dấu nặng: là một dấu chấm.  - Tiếng cỏ: viết chữ c, tiếp đến chữ o, đặt dấu hỏi ngay ngắn trên chữ o.  - Tiếng cọ: viết chữ c, tiếp đến chữ o, đặt dấu nặng dưới chữ o, không dính sát chữ o.  - Tiếng cổ: Viết chữ c, tiếp đến chữ ô, đặt dấu hỏi trên chữ ô.  - Tiếng cộ: Viết chữ c, tiếp đến chữ ô, đặt dấu nặng dưới chữ ô.  - Thực hành viết trên bảng con.  b. Báo cáo kết quả  - GV yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét.  **4/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo. | -HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời.  - 4-5 em, cả lớp : cỏ  - Cá nhân, cả lớp : cỏ  - HS quan sát  -HS trả lời: có dấu hỏi.  - HS đọc.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - Học sinh thực hiện đọc theo động tác tay.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS trả lời  - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS quan sát.  - Theo dõi.  - HS đánh vần (hoặc đọc trơn)  + Gà trống đang gáy : ò...ó...o  + HS đọc (cá nhân – lớp)  + ....cổ của con hươu cao cổ  + HS lắng nghe.  + HS đọc (cá nhân – lớp)  - HS nghe  - Thi đọc cả bài theo cặp  -HS nhận xét  - Các tổ lên thi đọc cả bài  - HS lấy bảng, phấn.  - HS theo dõi  - HS theo dõi  - HS viết trên khoảng không.  - HS viết bảng con “cỏ, cọ, cổ, cộ”.  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

**BÀI: CÁC SỐ 4, 5, 6**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.

- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.

- Phát triển các năng lực toán học.

**\*** Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Một số chấm tròn, hình vuông; các thẻ số từ 1 đến 6 trong BDD Toán 1.

**2. Học sinh**: Vở Bài tập, SGK, Điện thoại thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| 1. Khởi động  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Một con vịt.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  - GV cho HS quan sát tranh trang 12 SGK  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh  - Chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét chung  2. Hình thành kiến thức mới  **a. Mục tiêu:** Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.  - Đọc, viết được các số 4, 5, 6.  **b. Cách tiến hành:**  2.1. Hình thành các số 4, 5, 6.  \* Quan sát  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.  - Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 4  Tương tự với các số 5,6  \* Nhận biết số 4, 5, 6.  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 (5, 6) que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV vỗ tay 6 (4,5) cái yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  2. Viết các số 4, 5, 6.  \* Viết số 4  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết :  + Số 4 cao: 4 li, gồm 3 nét…...  - GV cho HS viết bảng con  \* Viết số 5,6: tương tự  **3.Thực hành luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6.  **b. Cách tiến hành:**  Bài 1. Số ?  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Y/cầu HS làm việc cá nhân  - Báo cáo kết quả.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)  - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Quan sát hình ghi số mấy?  + Lấy mấy ô vuông?  - Tự thực hành tiếp với các hình còn lại  + Chia sẻ sản phẩm .  Bài 3. Số ?  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-6 và 6-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  Bài 4. Số ?  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - Chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi:  ( 4 bông hoa, 5 con vịt, 6 quả táo)  Các nhóm lần lượt lên chia sẻ. HS quan sát màn hình ti vi.  - HS lắng nghe.  - HS đếm số con mèo và số chấm tròn.  - Có 4 con mèo, 4 chấm tròn  - Ta có số 4.  - HS quan sát, nhắc lại  Sử dụng Bộ đồ dùng  - HS làm việc cá nhân lấy 4 (5,6) que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4 (5,6)  - HS làm việc cá nhân lấy thẻ có ghi số 6 (4,5)  - Học sinh theo dõi và quan sát  - HS tập viết số 4  HS q/sát ti vi + SGK  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm SL mỗi loại trong hình  - HS làm việc nhóm đôi :  HS sử dụng Bộ đồ dùng  +Ghi số 3  + Có 3 ô vuông  + HS làm việc cá nhân  - HS báo cáo trong nhóm 2  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 -6 và từ 6 -1    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm và nêu SL các đồ vật.  - Nhóm 2: (4 cái nồi, 5 cái ly, 6 quả thanh long, 4 cái đĩa) |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng việt**

**Bài : TẬP VIẾT: O, ô, cỏ, cộ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tô, viết đúng các chữ **o, ô** các tiếng **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- HS biết tô, viết đúng các chữ **o, ô** các tiếng **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết

- Hình thành năng lực và phẩm chất: Rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ, tự giải quyết vấn đề. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế, HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, chữ mẫu .

- HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 5 (tập viết).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCCHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1.Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Một con vịt.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  2. **Luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** Tô, viết đúng các chữ **o, ô** các tiếng **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.  **b. Cách tiến hành:**  - Cả lớp đọc trên bảng các chữ o, ô, tiếng: **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ**  Tập tô, tập viết: *o, ô*  -GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  -Tập tô, tập viết: **co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ**  -GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn.  - GV y/c HS viết vào bảng con.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS về nhà thực hành viết chữ: o. ô. co, cô, cỏ, cọ, cổ, cộ vào bảng con và vở luyện viết.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV y/c HS chuẩn bị bài mới. | - Hs thực hiện.  - HS lắng nghe.  -1 HS nhìn bảng, đọc.  - Hs viết.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn : GDTD**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 1: ÔN TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ, TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**Hát  **1.2** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **HĐ 1: Đứng nghiêm, đứng nghỉ**  **\*Kiến thức**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  \***Luyện tập**  -GV hướng dẫn Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **\* Trò chơi “Số chẵn số lẻ”, “ đứng ngồi theo lệnh”.**  -GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương  **HĐ2: Tập hợp hàng dọc**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  -HS tập theo tổ  **HĐ3: Dóng hàng dọc, Điểm số hàng dọc:**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  -HS tập theo tổ  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học | -HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.      -HS tập luyện theo tổ  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  -HS tham gia chơi  -HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    -HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Ba ngày 17 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu về bản thân. Có kỹ năng làm quen với bạn mới.

- Biết trò chuyện, trao đổi với các bạn cùng lớp về cảm xúc của bản thân mình.

**-** Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

- Hình thành phẩm chất và năng lực: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh, SGK, Kế hoạch bài dạy.

- HS : SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Lớp chúng mình.  - GV giới thiệu bài học hôm nay. | **-** HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15’)**  **a. Mục tiêu:** Biết giới thiệu về bản thân. Có kỹ năng làm quen với bạn mới  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Giới thiệu và làm quen** |  |
| *\* Cách tiến hành*  GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “ Giới thiệu và làm quen” ở lớp học.  - GV làm mẫu : cầm 1 bông hoa giới thiệu về mình (họ và tên, tuổi, sở thích, thói quen).  - GV mời lớp trưởng tự giới thiệu về bản thân mình rồi tặng hoa cho bạn khác.  - GV cho trò chơi tiếp diễn cho đến khi hết lượt HS trong lớp. | - HS lần lượt giới thiệu tên.  - HS theo dõi.  - Lớp trưởng thực hiện giới thiệu về bản thân mình.  - Các thành viên trong lớp lần lượt lên giới thiệu về bản thân. |
| \*GV kết luận:  - Trong lớp có nhiều bạn với những đặc điểm, tính cách, sở thích khác nhau. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng, trải nghiệm (10’)**  **a. Mục tiêu: HS biết được sở thích của các bạn trong lớp.**  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Tìm bạn cùng sở thích**  -GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Tìm bạn cùng sở thích” như sau:  - GV chia nhóm HS  - GV nêu hiệu lệnh “Hãy về với bạn cùng sở thích với mình”.  - GV quan sát hoạt động của HS- GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét nhóm bạn. | - Làm việc theo nhóm  - HS chia sẻ sở thích : thích hát, thích múa, thích đá bóng, thích nhảy dây.  - HS tự động di chuyển về phía bạn có cùng sở thích.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5’)**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng việt**

**Tên bài dạy: BÀI 6: Ơ, d**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các âm và chữ cái **ơ, d** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ơ, d** với các mô hình “âm đầu + âm chính” ; “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ơ**, âm **d**

- Biết viết trên bảng con các chữ ơ và d và tiếng cờ, da.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**\*** Hình thành các năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm**,** HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, kế hoạch bài dạy.

- HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết), Vở Bài tập Tiếng Việt.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động (5’)**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát.  - GV viết *ơ, d;* giới thiệu bài.  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT1: Làm quen). (20’)  **a. Mục tiêu:** Nhận biết các âm và chữ cái **ơ, d** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ơ, d** với các mô hình “âm đầu + âm chính” ; “âm đầu + âm chính + thanh”.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu chữ Ơ, D in hoa dưới chân trang 17.  \* Dạy âm *ơ*, chữ *ơ*:  - GV cho HS quan sát tranh lá cờ hỏi: Đây là gì?  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng *cờ.*  *- GV phân tích tiếng cờ: âm c đứng trước,âm ơ đứng sau; có thanh huyền đặt trên chữ ơ*  *- GV y/c HS nhắc lại.*  - GV chỉ bảng mô hình tiếng *cờ.*  *- GV mời HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp.*  \* Dạy âm *d*, chữ *d*:  - GV chỉ hình cặp da hỏi: Đây là cái gì?  - GV chỉ chữ *da.*  - GV yêu cầu phân tích tiếng *da.*  - GV chỉ bảng mô hình tiếng *da.*  - GV các em vừa học chữ mới là chữ gì? Tiếng mới là tiếng gì?  **4. Luyện tập: (10’)**  **a. Mục tiêu:** Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ơ**, âm **d.**  **b. Cách thực hiện**  **+ Mở rộng vốn từ** (BT2):  - GV nêu yêu cầu BT2.  - GV yc HS quan sát tranh BT2, thảo luận nhóm đôi, nói tên từng con vật, sự vật trong tranh.  - GV yc các nhóm trình bày.  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự.  - GV yc HS tìm tiếng có âm ơ*.*  *\* Lưu ý:* HS gặp khó khăn khi tìm tiếng có âm ơ, GV cần phát âm thật chậm, kéo dài giúp HS tìm ra.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự và không theo thứ tự.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yc tìm tiếng ngoài bài có âm ơ*.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **+ Mở rộng vốn từ** (BT3):  - GV nêu yêu cầu BT3.  - GV yc HS quan sát tranh BT3, thảo luận nhóm đôi, nói tên từng con vật, sự vật trong tranh.  - GV yc các nhóm trình bày.  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự.  - GV yc HS tìm tiếng có âm d*.*  *\* Lưu ý:* HS gặp khó khăn khi tìm tiếng có âm d, GV cần phát âm thật chậm, kéo dài giúp HS tìm ra.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự và không theo thứ tự.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yc tìm tiếng ngoài bài có âm d*.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HS đọc *ơ, d.*  - HS đọc: Ơ (in hoa), D (in hoa).  - HS trả lời: Đây là lá cờ.  - HS phân tích.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS nhìn mô hình đọc.  - HS đọc.  - HS trả lời: Đây là cặp da.  - HS đọc: *da* (đồng thanh).  - HS phân tích.  - HS nhìn mô hình đọc.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại yc theo GV.  - HS quan sát tranh , nói cho bạn cùng bạn nghe tên con vật, sự vật trong từng tranh.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - HS nói tên từng con vật, sự vật.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.  - HS nói to tiếng có âm ơ, nói nhỏ tiếng không có âm ơ.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.  - HS nhắc lại yc theo GV.  - HS quan sát tranh , nói cho bạn cùng bạn nghe tên con vật, sự vật trong từng tranh.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - HS nói tên từng con vật, sự vật.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.  - HS nói to và vỗ tay tiếng có âm d, nói nhỏ tiếng không có âm d.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân. |
| **Tiết 2**  **+ Tập đọc:** (BT4) (20’)  \* GV đưa lên bảng nội dung bài đọc; cho HS quan sát tranh trong BT 4, GV cùng HS tìm hiểu về các bức tranh.  \* Luyện đọc từ ngữ:  - GV chỉ từng từ dưới mỗi tranh.  - GV giải nghĩa từ *cá* *cờ*: Cá cờ là loài cá nhỏ, vây và vẩy có nhiều sắc màu rất đẹp như màu cờ ngũ sắc.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, kiểm tra 3 HS đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  \* Thi đọc cả bài:  - GV tổ chức cho HS thi đọc.  - GV chỉ cả bài cho HS đọc.  \* Đọc bài trong SGK:  **\* Tập viết (Bảng con – BT5).** (10’)  - GV yêu cầu HS nêu lại cách cầm bút, tư thế ngồi viết đúng.  b, Viết chữ *ơ, d*:  - GV vừa viết mẫu, vừa nêu quy trình viết lần tượt từng chữ *ơ, d*.  - GV yc HS viết bảng con.  - GV nhận xét chữ viết của HS.  c. Viết tiếng *cờ, da*:  - GV hướng dẫn viết chữ: *cờ, da*.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  **5. Vận dụng trải nghiệm (5’)**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - Bài hôm nay các em học được chữ gì? Tiếng gì?  - GV nhắc HS về tiếp tục luyện viết chữ *ơ*, *d*, tiếng *cờ, da* vào bảng con; đọc trước bài mới.  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời nội dung từng tranh.  - HS đọc (cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc theo thước chỉ của GV.  - HS thi đọc cả bài (mỗi cặp, cá nhân).  - Cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).  - HS đọc lại bài trang 16, 17.    - HS nêu lại cách cầm bút, tư thế ngồi viết đúng.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS viết bảng con các chữ *ơ, d.*  - HS đổi bảng chia sẻ.  - HS viết vào bảng con*.*  - HS đổi bảng chia sẻ.  - HS trả lời: Chữ *ơ, d*; Tiếng *cờ, da*.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Bài : Toán**

**Tên bài dạy: CÁC SỐ 7, 8, 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9.

- Đọc, viết được các số 7, 8, 9.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9.

- Phát triển các năng lực toán học.

**\*** Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,HS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh**

- Vở BT, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **13’**  **12’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát.  - HS *quan sát* tranh khởi động, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Chia sẻ theo nhóm đôi, trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 7, 8, 9.  - Đọc, viết được các số 7, 8, 9.  **b. Cách thực hiện**  **Hoạt động 1: Hình thành các số 7, 8, 9**  ***\* Quan sát***  -Yêu cầu HS đếm số đồ vật và số chấm tròn.  - Có mấy cái trống? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 7  - Có mấy máy bay? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 8  - Có mấy ô tô? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 9  ***\* Nhận biết số 7, 8, 9***  - YCHS lấy ra 7 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - YCHS lấy ra 8 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - YCHS lấy ra 9 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - Giáo viên vỗ tay 7 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay (8, 9)  **Hoạt động 2: Viết các số 7, 8, 9**  *\* Viết số 7*  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết :  C:\Users\Hello\Downloads\bang-chu-cai-tieng-viet.png  + Số 7 cao: 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: thẳng ngang (ngắn).  - GV cho học sinh viết bảng con  \*Tương tự viết số 8, 9  - GV cho học sinh viết các số 7, 8, 9  \* GV đưa ra trường hợp viết sai, viết ngược để nhắc hs tránh những lỗi sai đó.  **3. Luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 7, 8, 9. Biết xác định số con vật đồ vật trong tranh với số lượng 7, 8, 9.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - PH theo dõi, giúp đỡ các em  **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)**  - Làm mẫu  + Quan sát hình đầu tiên có mấy tam giác?  + 4 tam giác ghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại  **Bài 3. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - PH cùng HS nhận xét tuyên dương  **Bài 4.Số ?**  - GV HDPH các em nêu yêu cầu bài tập  - PH cùng học sinh nhận xét  **4. Vận dụng trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học.  - GV yêu cầu HS ôn tập lại các số, đếm xuôi, đếm ngược các số từ 1…9 | - Hs hát  - HS quan sát và trả lời.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Có 7 cái trống, 7 chấm tròn  - Ta có số 7.  - HS quan sát, nhắc lại  - Có 8 máy bay, 8 chấm tròn  - Ta có số 8.  - HS quan sát, nhắc lại  - Có 9 ô tô, 9 chấm tròn  - Ta có số 9.  - HS quan sát, nhắc lại  - HS làm việc cá nhân lấy 7 que tính rồi đếm : 1,2,3,4,5,6,7  - HS làm việc cá nhân lấy 8 que tính rồi đếm : 1,2,3,4,5,6,7,8  - HS làm việc cá nhân lấy 9 que tính rồi đếm : 1,2,3,4,5,6,7,8,9  - HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 7  - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 7  - HS viết cá nhân  - HS lắng nghe  - HS đếm số lượng mỗi loại đồ chơi có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - HS chỉ vào từng hình nói  + Có 4 tam giác  + Ghi số 4  - HS làm theo hướng dẫn của PH  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 9 và đếm từ 9 đến 1  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 9 năm 2024**

**Môn : Tự nhiên và xã hội:**

**BÀI 2. NGÔI NHÀ CỦA EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được một số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

- Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.

- Hình thành năng lực và phẩm chất: trung thực, nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: SGK, Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

2. Học sinh:

- SGK, Vở Bài tập TN&XH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3: Giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp**

| **TL** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Nhà của tôi.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  1  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến về một số dạng nhà ở.  **b. Cách thực hiện**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu một số dạng nhà ở**  - Bước 1: Làm việc theo cặp  - HS quan sát các hình ở trang 12, 13 (SGK) để trả lời các câu hỏi:  + Nói một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở trong từng hình.  + Nhà bạn gần giống nhà nào trong các hình này?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. GV bình luận, hoàn thiện các câu trả lời.  Gợi ý: Lần lượt các hình trang 12, 13 là nhà một tầng, nhà hai, ba tầng liền kề nhà nổi, nhà sàn ; nhà chung cư. Với hình trang 12, HS có thể nêu: Nhà một tầng, mái ngói đỏ, bếp gây riêng, có sân và vườn,... Trong sân có cây cối,...  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **\* HĐ2: Giới thiệu về nhà ở và cảnh quang xung quanh nhà của mình**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở. Đặt được câu hỏi đơn giản về nhà ở và cảnh quang xung quanh nhà ở.  **b.** **Cách thực hiện**  **-** GV y/c HS thảo luận nhóm đôi (2p) để trả lời câu hỏi sau (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời vả ngược lại)  **+** Nhà bạn là nhà một tầng hay nhà nhiều tầng hay căn hộ trong chung cư?  + Xung quanh nhà bạn có những gì?  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS vẽ ra giấy và tô màu ngôi nhà của mình.  - GV cho HS dán tranh của mình lên bảng và yêu cầu HS trình bày về cảnh vật xung quanh của ngôi nhà trong bức tranh.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV y/c HS về nhà chuẩn bị bài mới. | -HS hát.  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS thực hiện  -HS trả lời  -HS lắng nghe, thực hiện  -HS trình bày  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Bài : Tiếng Việt**

**Tên bài dạy: Bài 7: đ e**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **đ, e**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **đ, e** với các mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”. Đọc đúng bài tập đọc.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **đ**, âm **e.**

- Viết: Biết viết trên bảng con các chữ **đ, e**, tiếng **đe**.

***-*** Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:Phát triển các năng lực tự chủ, tự học*.*  Khơi gợi tình yêu thiên nhiên. Khơi gợi sự tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập. SGK.

***2. Học sinh:***

- Sách Tiếng Việt, bộ bảng cài, thẻ chữ Bảng con, phấn, khăn lau bảng. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** (5’) | - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Hộp quà bí mật.  - GV giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về âm đ và chữ đ; âm e và chữ e. | - HS tham gia chơi.  - HS theo dõi. |
| **2. Chia sẻ và khám phá (15’)** | - GV giới thiệu chữ đ, e.  + GV ghi chữ **đ**, nói: **đờ**  + GV ghi chữ **e**, nói: **e**  + GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS  - GV giới thiệu chữ Đ, E in hoa dưới chân trang 19.  - GV trình chiếu lên bảng hình ảnh cái đe.  - Đây là cái gì?  - GV giải thích: Đây là cái đe của thợ rèn, thường thấy ở làng quê ngày xưa. Bây giờ các em hiếm khi nhìn thấy cái đe. Cái đe làm bằng sắt rất nặng. Thợ rèn đặt thanh sắt đã nung đỏ lên đe, dùng búa sắt đập mạnh để làm mỏng thanh sắt, rèn dao, liềm,...  - GV viết bảng chữ đ, e  - GV nhận xét  ***\* Phân tích***  - GV viết bảng mô hình chữ cờ  - GV chỉ tiếng và mô hình tiếng **đe**   | **đe** | | | --- | --- | | **đ** | **e** |   - GV hỏi: Tiếng đe gồm những âm nào?  ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp đánh vần và đọc trơn: ***đờ - e – đe/ đe***  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***đờ - e – đe/ đe***  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - HS nhận xét.  - HS: Đây là cái đe.  - Hs lắng nghe.  - HS nhận biết **đ, e** = **đe**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: đe  - Theo dõi.  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng đe gồm có âm đ đứng trước và âm e đứng sau.  - Quan sát và cùng làm với GV  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***đờ - e – đe/ đe***  - Cá nhân, nhóm đánh vần. |
| **3. Luyện tập**  ***(10’)***  ***4. Vận dụng trải nghiệm (5’)*** | ***Bài tập 2: Mở rộng vốn từ: Tiếng nào có âm đ?***  *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập: nói to tiếng có âm đ. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm đ.  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Tìm tiếng có âm đ.*  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình **đèn** gọi HS nói tên sự vật.  + GV chỉ từng hình học sinh nói tên.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm **ơ** thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.  *d. Báo cáo kết quả.*  - GV chỉ từng hình mời HS báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời HS báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình yêu cầu HS nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm ơ (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) | - HS lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 18.  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *đèn, đỗ, ngỗng, đá, lọ, đàn.*  - HS nói đồng thanh.  - HS làm cá nhân nối đ với từng hình chứa tiếng có âm đ trong vở bài tập.  - HS nói to tiếng đèn có âm đ.  + Tiếng đỗ có âm đ.  + Tiếng ngỗng không có âm đ.  + Tiếng đá có âm đ.  + Tiếng lọ không có âm đ.  + Tiếng đàn có âm đ.  - HS báo cáo cá nhân.  - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm đ, nói thầm tiếng không có âm đ.  - HS nói (đo, đổ, đào,...) |
| ***Bài tập 3: Mở rộng vốn từ: Tìm tiếng có âm e***  *a. Xác định yêu cầu của bài tập*  - GV nêu yêu cầu bài tập: Vừa nói to tiếng có âm **e.**  *b. Nói tên sự vật.*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Báo cáo kết quả.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.              - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời HS báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình yêu cầu HS nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm e (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)  + Các em vừa học 2 chữ mới là chữ gì?  + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  - Y/c Hs ghép tiếng **cờ, da**  - GV cùng HS nhận xét. | - HS theo dõi  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *ve, me, xe, sẻ, dứa, tre..*  - HS làm cá nhân nối **d** với từng hình chứa tiếng có âm **d** trong vở bài tập.  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng ve có âm e  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng me có âm e  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng xe có âm e  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng sẻ có âm e  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng dứa không có âm e  + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói: tiếng tre có âm e  - HS báo cáo cá nhân.  - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm **e**, nói thầm tiếng không có âm **e**.  - HS nói (bè, chẻ, vẽ...)  *-* Chữ đ, e  - Tiếng đe.  - HS ghép Bảng gài. |

**TIẾT 2**

| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **1. Luyện tập**  ***(30’)***  ***4. Vận dụng: (5phút)*** | ***Bài tập 4: Tập đọc***  ***a. Luyện đọc từ ngữ.***  - GV trình chiếu hình ảnh của bài Tập đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc từ dưới nỗi hình:  + GV ghi chữ dưới hình 1  + Giải nghĩa từ cá cờ: Loài cây to, có rễ mọc từ cành thõng xuống đất, trồng để lấy bóng mát thường thấy ở làng quê Việt Nam.  + GV ghi chữ dưới hình 2.  - Gv giải thích: đò hay còn gọi là con thuyền chở khách qua sông.  + GV ghi chữ dưới hình 3  Trong bài là hình ảnh HS đang ra câu đố.  + GV ghi chữ dưới hình 4  Hình trong bài là chiếc ghế bị đổ.  + GV ghi chữ dưới hình 5  Hạt dẻ ăn rát thơm và bùi.  - GV chỉ hình theo các thứ tự đảo lộn  ***b. Giáo viên đọc mẫu***:  - GV đọc mẫu 1 lần: đa, đò, đố, đổ, dẻ  ***c. Thi đọc cả bài.***  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cặp.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo tổ.  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc cá nhân.  - GV cùng HS nhận xét.  \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 7 (dưới chân trang 18). | - Hs quan sát.  - HS đánh vần (hoặc đọc trơn)  - HS đọc, đánh vần (cá nhân – lớp): đa  - HS đọc (cá nhân – lớp): đò  - HS đọc (cá nhân – lớp): đố  - HS đọc (cá nhân – lớp): đổ  - HS đọc (cá nhân – lớp): dẻ  - HS đọc cá nhân.  - HS nghe.  - Từng cặp lên thi đọc cả bài.  - Các tổ lên thi đọc cả bài.  - Hs xung phong lên thi đọc cả bài.  \* Cả lớp nhìn SGK đọc cả 6 chữ vừa học trong tuần: o, ô, ơ, d, đ, e. |
| ***Bài tập 5: Tập viết***  ***a. Viết: đ, e, đe***  *\* Chuẩn bị.*  - Yêu cầu HS lấy bảng con.  *\* Làm mẫu.*  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường  **đ, e** cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ **đ, e.**  - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết:  + Chữ **đ**: Viết như chữ d. Điểm khác chữ d là có thêm nét thẳng ngang ngắn cắt ngang phía trên nét móc ngược.  + Chữ **e**: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược. Điểm đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên dòng kẻ 3 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín đến dòng kẻ 2 thì dừng lại.  + Tiếng **đe**: viết chữ **đ** trước chữ **e** sau, chú ý nối giữa chữ **đ** với chữ **e**.  - GV cho Hs viết bảng con.  - GV nhận xét.  ***b. Viết số 0, 1***  - GV treo bảng: **0, 1**  - Mời HS đọc  - GV hướng dẫn viết.  + Số 0: Cao 4 ly, gồm nét cong kín, chiều cao gấp đôi chiều rộng.  + Số 1: Cao 4 li, gồm 2 nét: 1 nét thẳng xiên và 1 nét thẳng đứng.  - GV yêu cầu HS viết bảng con.  - GV yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc lại bài vừa học.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài Tập viết.  - GV khuyến khích HS tập viết chữ đ, e trên bảng con. | - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV.  - HS theo dõi.  - HS đọc.  - HS theo dõi.  - HS viết bài trên bảng con chữ đ**, e, đe** từ 2-3 lần.  - HS theo dõi.  - HS viết bài cá nhân trên bảng số 0, 1 từ 2-3 lần.  - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp  - HS khác nhận xét.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng việt**

**Tên bài dạy: TẬP VIẾT: ơ, d, đ, e**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tô, viết đúng các tiếng **ơ, d, đ, e, các tiếng cờ, da, đe** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

- Tô, viết đúng chữ số: 4.

*2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,*khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài, chữ mẫu.

***2. Học sinh:***

- Bảng con, phấn, khăn lau bảng. Vở *Luyện viết 1,* tập một.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (5’)** | - GV tổ chức cho HS hát bài hát.  - GV viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **ơ, d,** **đ, e**, các tiếng **cờ, da, đe.** | - HS hát.  - HS lắng nghe yêu cầu. |
| **3.2. Khám phá (15’)** | **a. Đọc chữ: ơ, d,** **đ, e, cờ, da, đe, 0, 1**  - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng và số cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc    - GV nhận xét.  **b. Tập tô, tập viết: ơ, cờ, d, da**  - Gọi học sinh đọc *ơ, cờ, d, da*  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng *ơ, cờ, d, da.*  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:  + Chữ *ơ*: gồm 1 nét cong kín, thêm 1 nét râu. Quy trình: Bắt đầu viết 1 nét cong kín. Sau đó đặt bút trên ĐK 3 một chút, viết thêm 1 nét râu bên cạnh (phía trên, bên phải) không nhỏ quá hoặc to quá.  + Tiếng *cờ*: *c* viết trước, *ơ* viết sau, thanh huyền đặt trên đầu *ơ*. Chú ý viết *c* sát *ơ*.  + Chữ *d*: cao 4 li. Đặt bút dưới ĐK 3 viết nét cong kín. Từ điểm dừng bút lia bút lên ĐK 5 viết nét móc ngược sát nét cong kín, đến ĐK 2 thì dừng.  + Tiếng *da* : *d* (cao 4 li) viết trước, *a* (cao 2 li) viết sau. Chú ý viết *d* sát *a*.  - GV cho HS làm việc cá nhân tô, viết các chữ *ơ, cờ, d, da*  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **c. Tập tô, tập viết: e, đ, đe**  - Gọi học sinh đọc *e, đ, đe*  - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng *e, đ, đe*  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:  + Chữ e: cao 2 li, Đặt bút cao hơn ĐK 1, viết nét cong phải từ dưới lên trên, lượn cong tới ĐK 3 rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái tạo vòng khuyết ở đầu chữ e sao cho không to quá hoặc nhỏ quá. Dừng bút ở khoảng giữa ĐK 1 và ĐK 2.  + Chữ *đ*: viết nét 1 và 2 giống chữ *d*. Từ điểm dừng bút ở nét 2, lia bút lên ĐK 4 viết nét thẳng ngang ngắn (trùng đường kẻ) tạo thành chữ *đ*.  + Tiếng đe: viết đ (cao 4 li) , *e* (cao 2 li) viết sau. Chú ý viết *đ* sát *e*.  - GV cho HS làm việc cá nhân tô, viết các chữ *e, đ, đe*  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  **d. Tập tô, tập viết chữ số: 4**  - Cho Hs quan sát và nêu cách viết số 4.  + Số 4: gồm mấy nét?  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng số vừa hướng dẫn:  + Số 4: Cao 4 ly, gồm 3 nét: nét 1 thẳng xiên, nét 2 thẳng ngang, nét 3 thẳng đứng.  - GV cho HS làm việc cá nhân tô, viết các chữ *4*  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Nhận xét bài của HS. | - HS quan sát  - HS đọc (Tập thể-nhóm-cá nhân) các chữ, tiếng và số.  - 2 HS đọc.  - 2 HS nói cách viết  + Tiếng cờ: chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ ơ (cao 2 li)viết sau, thanh huyền đặt trên đầu con chữ ơ;  + Tiếng da: chữ d (cao 4 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau.  - HS theo dõi, viết lên không trung theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc.  - 3 HS nói cách viết.  + Chữ e  + Chữ đ  + Tiếng *đe*: chữ đ (cao 4 li) viết trước, chữ e (cao 2 li)viết sau.  - HS quan sát.  - HS theo dõi.  - HS tô, viết vào vở *Luyện viết 1.* |
| **3. Luyện tập**  **(10’)** | - Cho HS lấy vở Luyện viết 1  - GV nêu nội dung bài viết.  - GV nhắc lại yêu cầu của bài và khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - Cho cả lớp nhắc lại tư thế, cách cầm bút đúng, viết đúng.  - Cho HS tập tô, tập viết vào vở  (GV đi quan sát, chỉnh sửa cho HS)  - Nhận xét đánh giá bài viết cho HS. | - HS lấy vở Luyện viết.  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - Thực hành tô vở tập viết. |
| **4. Vận dụng (5’)** | - GV gọi HS nhắc lại các chữ vừa viết.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn HS luyện viết và chuẩn bị bài sau. | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..***

**Thứ Năm ngày 19 tháng 9 năm 2024**

**Môn: GDTC – Tiết 4**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 1: ÔN TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ, TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ , cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**Hát  **1.2** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **HĐ 1: Đứng nghiêm, đứng nghỉ**  **\*Kiến thức**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  \***Luyện tập**  -GV hướng dẫn Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  **\* Trò chơi “Số chẵn số lẻ”, “ đứng ngồi theo lệnh”.**  -GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương  **HĐ2: Tập hợp hàng dọc**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  -HS tập theo tổ  **HĐ3: Dóng hàng dọc, Điểm số hàng dọc:**  -Cho HS quan sát tranh  -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  -HS tập theo tổ  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học | -HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.      -HS tập luyện theo tổ  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  -HS tham gia chơi  -HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    -HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài dạy: Kể chuyện: Chồn con đi học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, không cần GV hỏi, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Trẻ em phải chăm học. Có học mới biết chữ, biết nhiều điều bổ ích.

**-** Hình thành và phát triển các năng lực chung và phẩm chất: trung thực, chăm chỉ,khơi gợi tình yêu học tập. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Video bài giảng, kế hoạch bài dạy.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌCCHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Mục tiêu:** tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài hát: Chú voi con  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  **2. Hoạt động khám phá:**  **a. Mục tiêu:** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.  **b. Cách tiến hành:**  a) **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **\*Quan sát và phỏng đoán:** Để đoán đúng các em xem tranh 1, Chồn con làm gì? Ở tranh 2, Nhím con đi học, Chồn có đi học không? Ở tranh 6, Chồn làm gì?  **\* GV giới thiệu chuyện.**  b) **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **\* Nghe kể chuyện:**  - GV kể chuyện với giọng diễn cảm:  - GV kể 3 lần: Lần 1 (kể không chỉ tranh). Lần 2 (vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm). Kể lần 3 (như lần 2).  **\* Trả lời câu hỏi theo tranh**  - Mỗi HS trả lời câu hỏi dưới 1 tranh  - Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Nhìn tranh, không cần GV hỏi, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.  **b. Cách tiến hành**  **c) Hoạt động 3:** **Kể chuyện theo tranh**  -Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  -HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).  -1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.  - GV y/c HS nhận xét.  - GV nhận xét  **d)Hoạt động 4:Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  -GV: GV kết luận: Câu chuyện khuyên các em phải chăm chỉ học hành, có học thì mới biết chữ, biết nhiều điều bổ ích.Không viết chữ sẽ rất tai hại, có thể gặp nguy hiểm như chú chồn con trong câu chuyện này.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  **-** GV y/c HS chuẩn bị bài học sau. | **-**HS hát  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - HS trả lời.  - HS tự kể.  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài dạy: Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”. Biết thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo tiếng mới.

- Đọc đúng bài tập đọc

- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình.

**-** Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, khơi gợi tình yêu học tập. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng, kế hoạch bài dạy.

- HS: SGK, vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.**  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - GV giới thiệu bài học hôm nay.  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”. Biết thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo tiếng mới. Đọc đúng bài tập đọc. Tìm đúng từ ứng với mỗi hình.  **b. Cách tiến hành**  **2.1 Bài tập 1.**  **-** GV đưa hình ảnh nêu yêu cầu của bài   |  | **a** | **o** | **ô** | **ơ** | **e** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **c** |  |  |  |  |  | | **d** |  |  |  |  |  | | **đ** |  |  |  |  |  |   **a. Ghép các âm đã học thành tiếng.**  **b. Thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng trên để tạo thành tiếng mới.**  **-** GV gọi HS đọc các từ vừa ghép  - GV nhận xét  \* GV nêu Y/c phần b của bài  - GV HD mẫu: ca => cà, cả  - GV yêu cầu 4 HS nối tiếp nhau thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng ở dòng 1.  - GV cho HS làm theo nhóm các tiếng còn lại  - Báo cáo kết quả.  **2.2. Bài tập 2: Tập đọc.**  **a. Luyện đọc từ ngữ.**  **-** GV chiếu lên bảng hình ảnh trong bài tập đọc.  - GV chỉ từng chữ trên bảng.  - GV giới thiệu: GDANQP: Cố đô Huế là kinh đô cuối cùng của Việt Nam - quần thể di tích Cố đô Huế tiêu biểu cho những thành tựu nghệ thuật độc đáo, là những kiệt tác do bàn tay con người tạo dựng, có giá trị to lớn về mặt kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật kiến trúc. Cố đô Huế cũng là một quần thể kiến trúc tiêu biểu của một thời kỳ lịch sử quan trọng, có sự kết hợp chặt chẽ với các sự kiện trọng đại, những tư tưởng và tín ngưỡng có ảnh hưởng lớn và các danh nhân lịch sử. Bảo vệ, giữ gìn cố đô Huế chính là bảo vệ giá trị văn hóa, bảo vệ đất nước Việt Nam chúng ta.  **-** GV đọc mẫu các từ: Cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa.  - GV nhận xét.  **b. Thi đọc cả bài:**  - GV tổ chức cho HS thi đọc cả bài.  - GV nhận xét.  **2.3 Bài tập 3: Tìm từ ứng với hình**  - GV trình chiếu hình ảnh lên bảng.  - GV nêu y/c của bài.  - GV chỉ từng từ trên bảng.  - GV y/c HS làm bài.  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  **-** GV y/c HS chuẩn bị bài học sau. | **-** HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Quan sát và lắng nghe  -HS đọc hàng ngang, hàng dọc  -HS ghép và tạo bảng   |  | **a** | **o** | **ô** | **ơ** | **e** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **c** | **ca** | **co** | **cô** | **cơ** |  | | **d** | **da** | **do** | **dô** | **dơ** | **de** | | **đ** | **đa** | **đo** | **đô** | **đơ** | **đe** |   **-**HS đọc cá nhân,nhóm  - HS nhận xét bạn – nhóm bạn  \* 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS đọc tiếng mới vừa được tạo thành.  - HS làm bài :  + ca, cà, cá, cả, cạ  + co, cò, có, cỏ, cọ  + cô, cồ, cố, cổ, cộ  + cơ, cờ, cớ, cỡ, cợ  - HS làm việc theo nhóm:  - HS đọc ( cá nhân , tổ, lớp).  - HS theo dõi  - HS đọc (cá nhân, bàn, tổ,TT)  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thi đọc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Môn: Toán**

Tên bài dạy: **SỐ 0**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0.

- Đọc, viết số 0.

- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.

- Phát triển các năng lực toán học.

**\*** Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực,HS tích cực tham gia tiết học, hứng thú, chăm chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập. HS yêu thích môn thích

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh, các thẻ số từ 0 đến 9, kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **13’**  **15’**  **2’** | 1. **Hoạt động mở đầu**   **a. Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào bài học.**  **-** GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: Con thỏ  - GV giới thiệu bài: Số 0  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0. Đọc, viết số 0.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1. Hình thành số 0**  ***\* Quan sát***  -Yêu cầu HS quan sát và đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng  - GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo.  **Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0.**  - GV trình chiếu hình ảnh 2 đĩa táo.    - Mỗi đĩa có mấy quả táo?  - Vậy ta có các số nào?  - GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào.  \* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có.  - GV giới thiệu trò chơi: Chủ trò dùng một vật nhỏ lén bỏ vào lòng một bàn tay rồi nắm lại và khoanh tay tròn trước ngực. Chủ trò vừa quay vừa đọc: “Tập tầm vông, tay không tay có.Tập tầm vó, tay có tay không. Tay nào có, tay nào không? Tay nào không, tay nào có? Hết câu ai đoán đúng sẽ được thưởng.  - GV cho học sinh chơi thử.  - GV cho HS chơi theo nhóm đôi.  **Hoạt động 2. Viếtsố 0**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn viết :  bảng chữ số tiếng việt  + Số 0 cao 4 li ( 5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).  - GV cho học sinh viết bảng con  **3. Thực hành luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Cho nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  **Bài 2. Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-9 và 9-0  **Bài 4.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài theo cặp.  - GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.  - Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đếm  - HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0  - Học sinh theo dõi và quan sát  -HS trả lời  - HS chơi thử 1 lần  - HS chơi trò chơi trong 3 phút.  - Viết theo hướng dẫn  -HS viết  - Hs nêu  - HS thực hiện  - HS nêu  - HS làm bài  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**MÔN: Hoạt động trải nghiệm:**

**Tên bài dạy: SINH HOẠT LỚP: HÁT VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tự đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến”.

- Yêu quý, đoàn kết với bạn bè

- Hình thành năng lực và phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, HS biết trao đổi cùng bạn, biết yêu thương, giúp đỡ bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kết quả học tập và các hoạt động của lớp trong tuần

- HS: Kết quả của tổ về các mặc của tuần 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **28’**  **2’** | 1. **Hoạt động mở đầu:**   **a. Mục tiêu: tạo tâm thế hứng khởi trước khi vào lớp học.**  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho hs hát bài: Lớp chúng mình  - GV giới thiệu bài: **Hát về tình bạn**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét và đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến”.  **b. Cách thực hiện:**  **a. Hoạt động 1.Nhận xét trong tuần**  **b. Hoạt động 2: Nhận xét, đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến” của lớp:**  - Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi và chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được và những mong muốn tiếp tục thực hiện những việc làm đúng để cùng giúp đỡ nhau học tập  - Tuyên dương những tấm gương đôi bạn cùng tiến ở trong lớp  **3. Hoạt động luyện tập – thực hành**  **a. Mục tiêu:** HS biết và hát được các bài hát về tình bạn, biết yêu thương giúp đỡ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 3: Tổ chức HS hát về tình bạn**  Cho HS hát về tình bạn như: Chào người bạn mới đến ( Sáng tác: Lương Bằng Vinh), Tình bạn tuổi thơ (Sáng tác: Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt), Tình bạn(Sáng tác: Yêu Lam)….  - Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc có thể thi hát và biểu diễn giữa các tổ, nhóm.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **a. Mục tiêu:** giúp HS nhớ lại kiến thức, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Liên hệ  - Nhắc nhở | - HS hát  - HS lắng nghe  - Các tổ trưởng, tổ phó báo cáo các hoạt động trong tuần  + Trưởng ban nề nếp báo cáokết quả theo dõi về nề nếp của lớp  +Trưởng ban lao động báo cáo kết quả theo dõivề việc làm vê sinh của lớp  + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi của lớp  - HS trao đổi và chia sẻ.  - Hát tập thể  - Hát biểu diễn |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**